KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	29,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	49.5%	-	-4.8%

	2023	YoY
DT thuần	482 tỷ VNĐ	▲ 76.0 ▲ 18.5%
LN gộp	249 tỷ VNĐ	▲ 73.0 ▲ 41.1%
LN thuần	12.7 tỷ VNĐ	▲ 10.3 ▲ 438%
LN sau thuế	13.0 tỷ VNĐ	▲ 10.8 ▲ 487%
ROE	19.7%	+/- YoY ▲ 16.8%
ROA	4.3%	+/- YoY ▲ 3.7%

Lịch sử giá

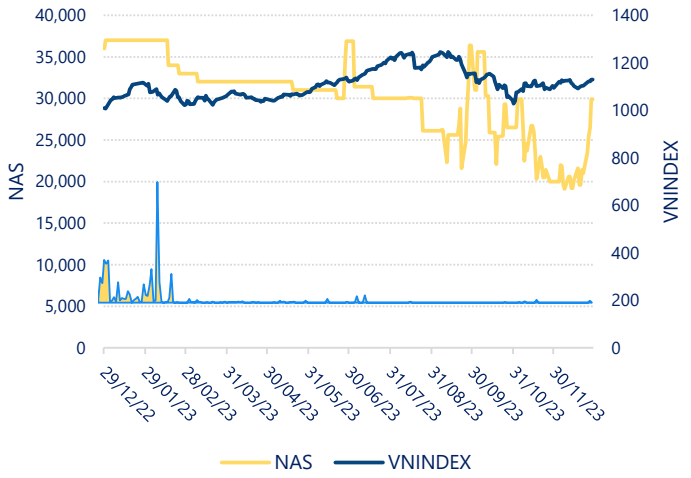

Kết quả kinh doanh

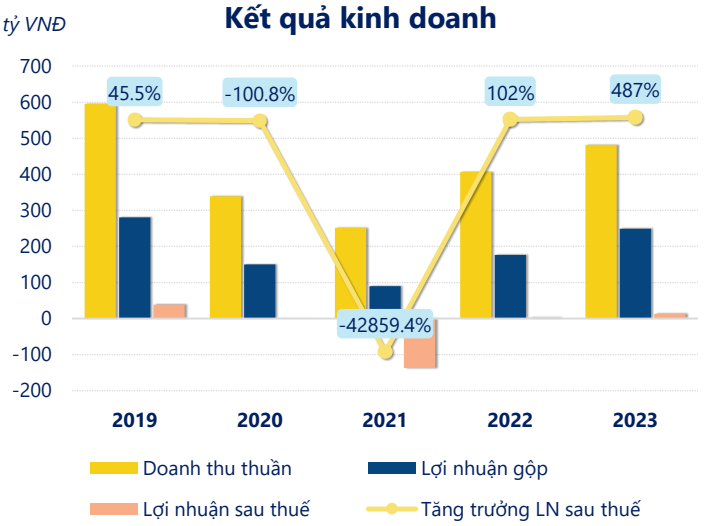

Kết quả kinh doanh **NAS** năm **2023**, doanh thu thuần **tăng mạnh 18.5%** đạt **481.5** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 487%** đạt **12.99** tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **19.7%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.

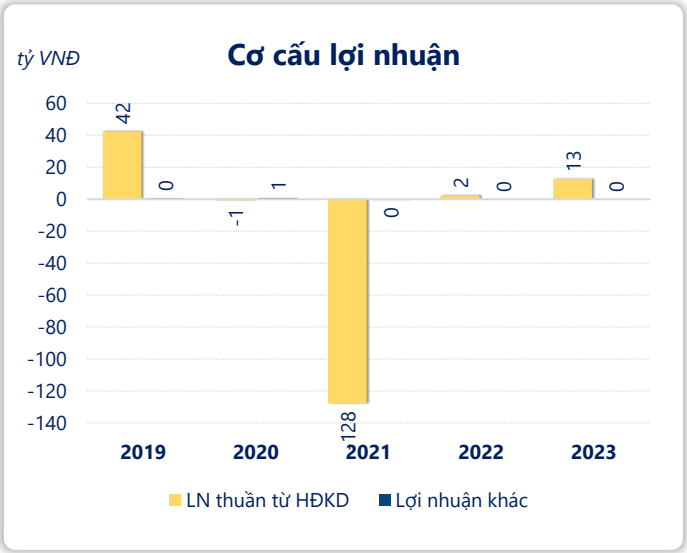

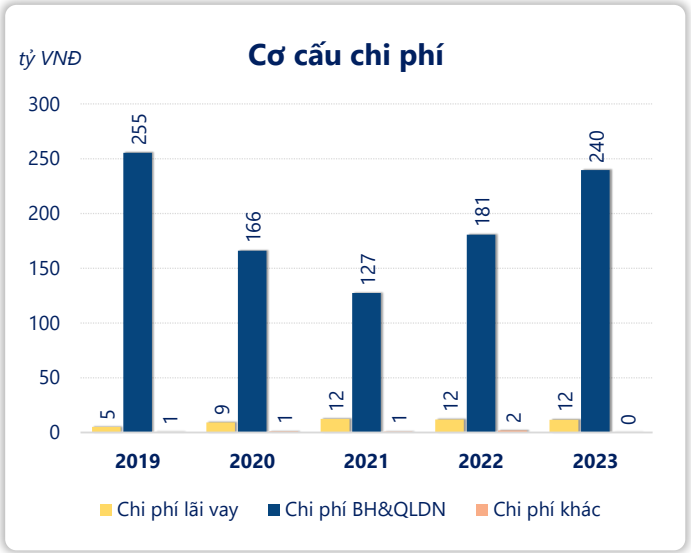

Năm **2023**, **NAS** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **12.68** tỷ đồng, **tăng lên 10.32** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (-14.23 tỷ đồng) là 26.91 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **11.61** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **239.6** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.06** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của NAS năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **19.7%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

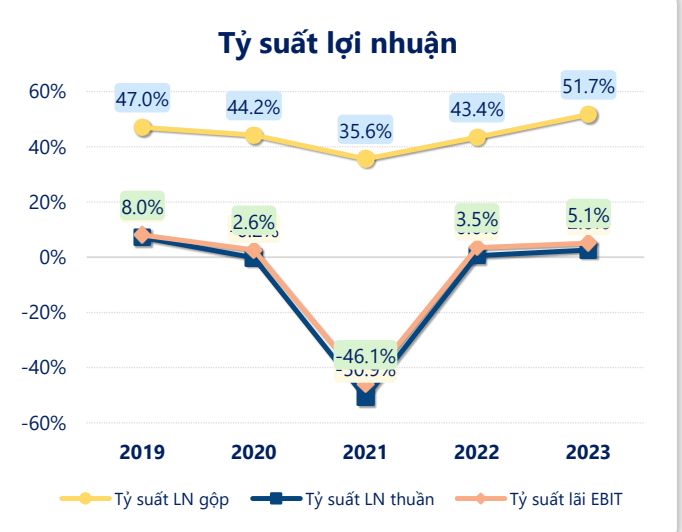

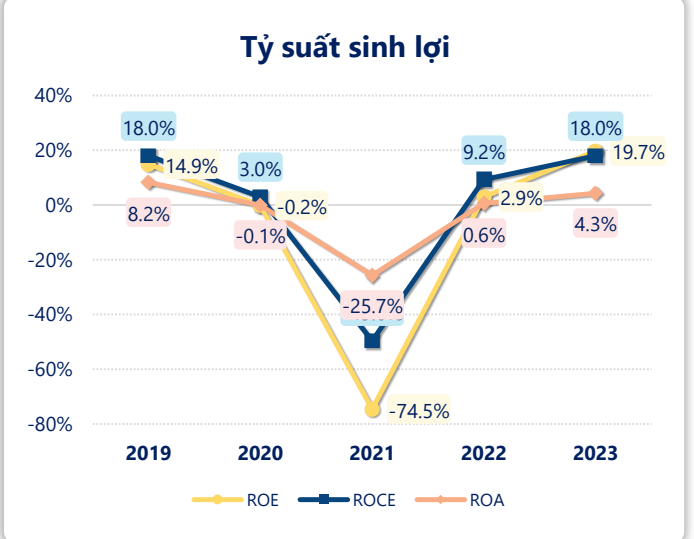

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**595**	**339**	**251**	**406**	**482**
Giá vốn hàng bán	315	189	162	230	233
Lợi nhuận gộp	**280**	**150**	**89.4**	**176**	**249**
Doanh thu HĐTC	23.0	25.6	12.9	19.0	15.3
Chi phí TC	5.23	9.92	102	12.4	11.8
Chi phí lãi vay	**4.96**	**9.18**	**12.3**	**11.8**	**11.6**
LN trong công ty LKLD	0.00	-0.15	-0.23	-0.05	-0.04
Chi phí bán hàng	198	119	88.5	132	179
Chi phí QLDN	57.3	47.1	39.0	48.8	60.3
LN thuần từ HĐKD	**42.4**	**-0.78**	**-128**	**2.36**	**12.7**
Lợi nhuận khác	0.35	0.57	-0.32	0.06	0.24
LN trước thuế	**42.8**	**-0.21**	**-128**	**2.42**	**12.9**
Lợi nhuận sau thuế	**38.5**	**-0.32**	**-137**	**2.21**	**13.0**
LNST của CĐ cty mẹ	**31.7**	**-0.45**	**-91.5**	**1.65**	**12.6**

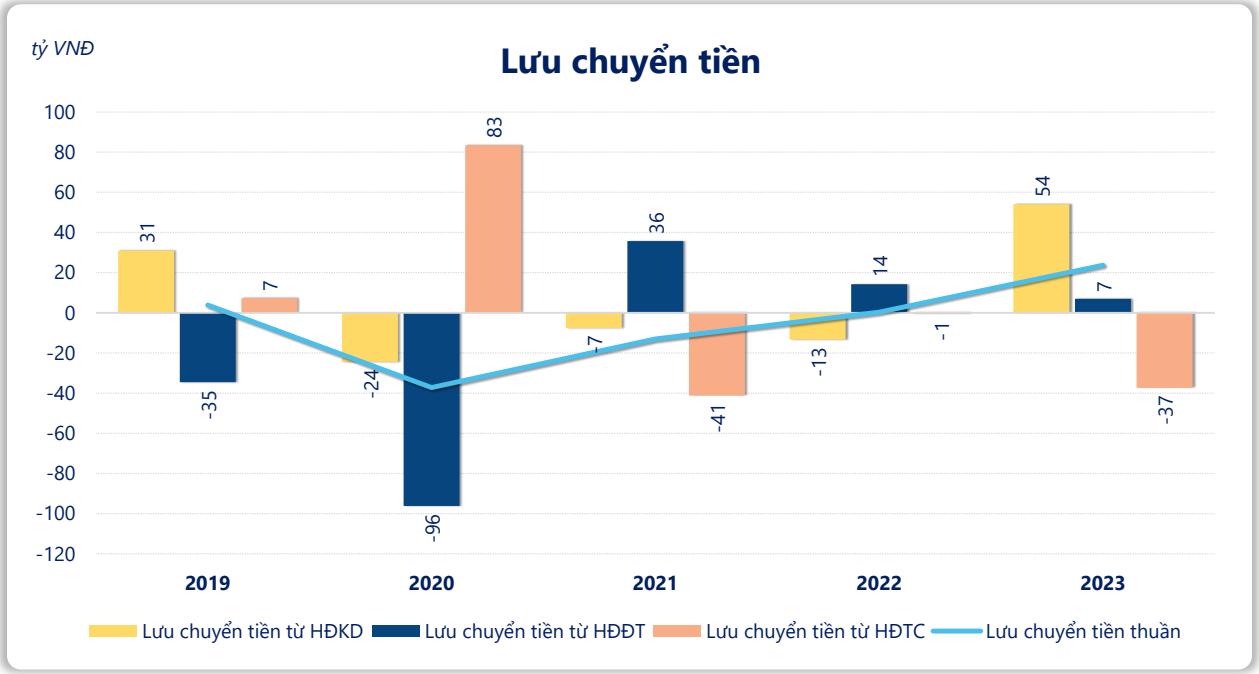

Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của NAS bằng **23.71** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (0.34 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **54.14** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **6.94** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-37.37** tỷ đồng.